

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 93/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: tổ 3 phố X, phường T, thành phố V, tỉnh A

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Anh Đào Đình K, sinh năm 1977.

ĐKKHKT: tổ 3 phố X, phường T, thành phố V, tỉnh A

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 19/12/2013 ở Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh A. Năm 2018, chị L đi lao động tại nước ngoài. Từ đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Thị Minh M, sinh ngày 21/8/2014. Khi ly hôn, anh K và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận. Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh K và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K thống nhất thỏa thuận anh K chịu toàn bộ.

Anh K và chị L đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K. Về con chung: giao cháu Đào Thị Minh M, sinh ngày 21/8/2014 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh K chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị L hiện nay đang ở nước ngoài. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 08/3/2024 củ chị L gửi về Việt Nam đã có chứng thực của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh K và chị L thuận tình ly hôn là

hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K có 01 con chung là cháu Đào Thị Minh M, sinh ngày 21/8/2014. Khi ly hôn, anh K và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy chị L hiện đang ở nước ngoài, cháu M đang ở cùng với anh K tại Việt Nam. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu M thể hiện có mong muốn được ở cùng với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy thỏa thuận của anh K và chị L về con chung phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh K, chị L tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh K và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh K, chị L thống nhất thỏa thuận anh K chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K. Giao cháu Đào Thị Minh M, sinh ngày 21/8/2014 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh K, chị L tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị L và anh Đào Đình K không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đào Đình K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Đào

Đình K đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000227 ngày 16/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn